TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ C** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 84/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 31-10-2018
Về việc: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C
TỈNH KHÁNH HÒA

***- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

- *Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Đình Huy

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Cao Nho Trí
2. Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố C. Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân thành phố C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 213/2018/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2018, về: "Ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 107/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Hữu Hoài T, sinh năm: 1972

Nơi cư trú: Số 57 Nguyễn Thái Học, tổ dân phố Lộc Trường, phường Cam Lộc, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

Tạm trú: Số 148/6 Đường 3/4, tổ dân phố Linh Vân, phường Cam Linh, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. (Có mặt)

Bị đơn: Ông Trần Thanh L, sinh năm: 1971

Địa chỉ: Số 57 Nguyễn Thái Học, tổ dân phố Lộc Trường, phường Cam Lộc, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 27/7/2018, biên bản hòa giải ngày 24/8/2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn bà Nguyễn Hữu Hoài T trình bày: Bà và ông Trần Thanh L có thời gian tìm hiểu nhau được 2 năm và tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2002, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường Cam Lộc, thị xã C (nay là thành phố C) cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 19, quyển số: 01/2002, ngày 14 tháng 3 năm 2002.

Trong quá trình chung sống, cuộc sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn vì ông L thường xuyên rượu chè, cờ bạc, về nhà đe dọa, chửi bới, đánh đập bà. Từ đầu tháng 8 đến nay, vợ chồng không còn chung sống với nhau nữa. Nay mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng, bà rất lo sợ bị ông L đánh đập nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông L.

Về con chung: Bà và ông Trần Thanh L có 02 con chung là:

Trần Anh Q - Sinh ngày: 19/02/2003;

Trần Lâm Q - Sinh ngày: 10/3/2006.

Bà T yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả 02 con chung là các cháu Anh Q và Lâm Q.

Bà yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng (Trung bình mỗi cháu 1.500.000 đồng/tháng) kể từ tháng 11/2018 cho đến khi các cháu lần lượt đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng không nợ ai.

Tại bản tự khai và biên bản hòa giải ngày 24/8/2018, bị đơn ông Trần Thanh L trình bày: Về quá trình tìm hiểu đi đến hôn nhân và đăng ký kết hôn đúng như bà T trình bày. Trong quá trình chung sống với nhau 17 năm, vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng cũng có đôi lần ông có những hành động vũ phu trong lúc ông có men và tinh thần hơi bị ức chế. Ông là người rất thương vợ con nhưng khi có men thì không kiềm chế được bản thân nên có hành động không tốt với vợ. Ông nghĩ đây là lý do không chính đáng để ly hôn và ông cũng không biết vợ ông có lý do nào khác. Ông rất thương vợ thương con nên nay bà T yêu cầu ly hôn thì ông không đồng ý.

Về con chung: Ông và bà Nguyễn Hữu Hoài T có 02 con chung là:

Trần Anh Q - Sinh ngày: 19/02/2003;

Trần Lâm Q - Sinh ngày: 10/3/2006.

Trong trường hợp ly hôn, ông đồng ý giao cả 02 con cho bà T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và ông cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000đồng (Trung bình mỗi cháu 1.500.000 đồng/tháng) kể từ tháng 9/2018 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng không nợ ai.

- Ý kiến của Kiểm sát viên: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà T; về con chung: Bà T yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung là Trần Anh Q - Sinh ngày: 19/02/2003; Trần Lâm Q - Sinh ngày: 10/3/2006 là có cơ sở phù hợp với Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình

nên chấp nhận.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án:

Giấy chứng nhận kết hôn, giữa bà T và ông L số: 19, quyển số: 01/2002, ngày 14 tháng 3 năm 2002 của UBND phường Cam Lộc, thành phố C.

Giấy khai sinh mang tên Trần Anh Q; Trần Lâm Q.

Chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Hữu Hoài T, Trần Thanh L.

Sổ hộ khẩu mang tên chủ hộ Trần Thanh L.

Biên bản xác minh ngày 16/8/2018 của Tòa án nhân dân thành phố C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về sự vắng mặt của bị đơn: Ông Trần Thanh L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt lần thứ hai. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để tiến hành xét xử vắng mặt ông L.

[1.2] Bà Nguyễn Hữu Hoài T yêu cầu ly hôn ông Trần Thanh L. Yêu cầu của bà T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Bà T và ông L tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2002, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường Cam Lộc, thị xã C (nay là thành phố C) cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 19, quyển số: 01/2002, ngày 14 tháng 3 năm 2002. Do đó, hôn nhân giữa bà T và ông L là hôn nhân hợp pháp.

Bà T yêu cầu được ly hôn ông L vì bà không chấp nhận người chồng thường xuyên rượu chè, cờ bạc, về nhà đe dọa, chửi bới, đánh đập bà. Từ đầu tháng 8 đến nay, vợ chồng không còn chung sống với nhau nữa và bà đã dẫn 02 con về chung sống ở nhà cha mẹ ruột tại số nhà 148/6 Đường 3/4, tổ dân phố Linh Vân, phường Cam Linh, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. Nay mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng, bà rất lo sợ bị ông L đánh đập nên xin Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông L. Ông L cũng thừa nhận có đôi lần ông L có những hành động vũ phu trong lúc ông có men và tinh thần hơi bị ức chế đối với bà T nhưng ông L cho rằng tình cảm vợ chồng hiện nay vẫn còn nhưng khi có men thì không kiềm chế được bản thân nên có hành động không tốt với bà T, lý do mà ông đánh đập, chửi bới, xúc phạm bà T dẫn đến bà T yêu cầu ly hôn ông là không chính đáng mà ông nghi ngờ có lý do khác. Mặt khác, khi mâu thuẫn xảy ra vợ chồng không còn chung sống với nhau từ tháng 8/2018 đến nay thì giữa ông L và bà T không tìm ra biện pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng mà ông L còn nhiều lần tìm đến nơi cư trú của bà T để hăm dọa, chửi mắng làm cho bà T lo sợ, cuộc sống vợ chồng ngày càng căng thẳng. Tại biên bản xác minh ngày 16/8/2018, chính quyền địa phương cho biết: "Nguyên nhân mâu thuẫn giữa bà T và ông L chính quyền địa phương

không biết rõ". Hiện nay hai con sống chung với bà T.

Mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, bà T yêu cầu được ly hôn ông L là có căn cứ, phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Bà T và ông L có 02 con chung là: Trần Anh Q, sinh ngày: 19/02/2003; Trần Lâm Q, sinh ngày: 10/3/2006.

Xét: Việc giao con chung cho ai nuôi dưỡng, giáo dục sau khi bố mẹ ly hôn phải căn cứ vào quyền lợi mọi mặt của con. Hiện tại hai con chung của bà T và ông L do bà T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, hơn nữa cả hai cháu Anh Q và Lâm Q đều có nguyện vọng được chung sống với bà T; Ông L làm công nhân nấu Yến làm việc theo ca tại nhà máy Yến Sào Khánh Hòa đóng tại xã Cam Thịnh Đông nên khó có điều kiện trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Hơn nữa ông L cũng đồng ý giao cả 02 con cho bà T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Do đó, yêu cầu của bà T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung là có căn cứ, phù hợp với nguyện vọng của 02 cháu và phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

[2.3] *Về cấp dưỡng nuôi con*: Hiện tại bà T không có nghề nghiệp và thu nhập, ông L có thu nhập ổn định mỗi tháng là 8.000.000 đồng, việc bà T yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng 3.000.000đồng (Trung bình mỗi cháu 1.500.000 đồng/tháng) kể từ tháng 11/2018 cho đến khi các con lần lượt đủ 18 tuổi là phù hợp với Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

[2.4] *Về tài sản chung*: Bà T và ông L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[2.5] *Về án phí*: Bà T phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Ông Trần Thanh L có đơn phản đối toàn bộ nội dung biên bản hòa giải ngày 24/8/2018 nên ông L phải chịu 300.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con theo điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Hữu Hoài T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Hữu Hoài T được ly hôn ông Trần Thanh L.

2. Về con chung: Bà Nguyễn Hữu Hoài T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung là các cháu: Trần Anh Q, sinh ngày: 19/02/2003; Trần Lâm Q, sinh ngày: 10/3/2006.

Ông Trần Thanh L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng), bình quân mỗi cháu là 1.500.000đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng nuôi con kể từ tháng 11/2018 cho đến khi cháu Trần Anh Q và cháu Trần Lâm Q lần lượt đủ 18 tuổi.

Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Bà Nguyễn Hữu Hoài T và ông Trần Thanh L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Hữu Hoài T nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm về "ly hôn" nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà T đã nộp là 300.000đ theo biên lai T tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2016/0012481 ngày 30/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C. Bà Nguyễn Hữu Hoài T đã nộp đủ.

Ông Trần Thanh L phải chịu 300.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con.

Bà Nguyễn Hữu Hoài T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Ông Trần Thanh L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa
- VKSND thành phố C
- Chi cục THADS thành phố C
- Các đương sự
- UBND phường Cam Lộc
- Lưu hồ sơ, án văn

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đình Huy